

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Minh

Bà Lê Thị Tôn Thiết.

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín - Thư ký Toà án nhân dân huyện VT.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 27/4/1987; Nơi sinh và cư trú: Thôn TC, xã ĐTh, huyện BV, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tám, sinh năm 1963 và bà Lương Thị Minh, sinh năm 1961; vợ: Phùng Thị Vui, sinh năm 1985; có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án:

+ Tại bản án số 37/2008/HSST ngày 29/4/2008 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 220/2012/HSST ngày 15/11/2012 Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 178/2016/HSST ngày 29/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Nhân thân: Tại bản án số 08/2021/HSST ngày 02/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 31 (Ba mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/8/2020 theo quyết định khởi tố vụ án số 56 ngày 20/8/2020 của Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Bị hại*: + Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 2001 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973 (là bố chị T có mặt).

Cùng cư trú: Thôn PY3, xã YL, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Những người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã YL, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Đỗ Bình L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, gắn biển kiểm soát 29U1-231.08 đi từ nhà Th qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đi theo đường Quốc lộ 2A đến huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích xem có ai đi đường sơ hở để cướp giật tài sản. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Th đi qua ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc xã Tân Tiến, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 100 mét về hướng thành phố Vĩnh Yên thì phát hiện phía trước ngược chiều đi của Th có xe mô tô do chị Nguyễn Thị Ng điều khiển chở chị Nguyễn Phương T cùng trú tại xã YL, huyện VT trên cổ chị T có đeo một sợi dây chuyền để hở ra bên ngoài, Th nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của chị T. Lúc này Th điều khiển xe mô tô vòng ngược lại đi từ từ phía sau xe mô tô của chị Nguyễn để chờ có cơ hội Th lợi sẽ giật dây chuyền của chị T. Th điều khiển xe mô tô đi phía sau xe của chị Nguyễn đến ngã tư đèn giao thông thì chị Nguyễn điều khiển xe rẽ phải vào đường 27 mét đi về xã YL, huyện VT, lúc này Th vẫn bám theo xe của chị Nguyễn, khi đi đến đoạn đường có lối rẽ ở bên phải cách ngã tư đèn tín hiệu giao thông khoảng 120 mét thuộc thôn Thượng Lạp, xã Tân Tiến, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Th quan sát thấy hai bên không có nhà dân, không có đèn

đường, không có người qua lại nên Th điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát sườn bên trái xe của chị Nguyễn, khi xe của Th đi ngang chị T, Th dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị T đang đeo ở cổ làm sợi dây chuyền bị đứt móc xích rơi mặt dây chuyền xuống đường. Th cầm sợi dây chuyền vừa giật được của chị T tăng ga bỏ chạy về hướng xã YL khoảng 580 mét đến đoạn đường có lối mở qua dải phân cách cứng giữa đường, Th điều khiển xe mô tô vòng ngược lại đi ra hướng đường Quốc lộ 2A trốn thoát. Sau khi bị cướp dây chuyền chị T hô to “Cướp cướp” đồng thời chị Nguyễn điều khiển xe mô tô đuổi theo Th nhưng không kịp, chị Nguyễn và chị T quay lại hiện trường tìm thấy mặt dây chuyền bị rơi trên đường, chị T cầm mặt dây chuyền về nhà.

Sau khi cướp giật được tài sản của chị T, Th về nhà ngủ đến 08 giờ ngày 11/8/2020 mang sợi dây chuyền vàng tây cướp được của chị T đến hiệu vàng Lực Tiến ở thị trấn Tây Đằng bán cho chị Nguyễn Thu Hiền là nhân viên của hiệu vàng với giá 2.200.000 đồng, Th tiêu sài hết số tiền này. Ngày 13/8/2020 Th bị Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tạm giữ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 12/8/2020 chị T đến Công an xã Tân Tiến báo cáo sự việc. Quá trình điều tra chị T tự nguyện nộp 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên mặt dây chuyền có hình con ếch có gắn 23 viên đá không màu và 01 viên đá màu hồng là phần còn lại của sợi dây chuyền do Th cướp giật của chị T để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 14/8/2020 chị Phùng Thị Vui (vợ bị cáo Th) tự nguyện giao nộp 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu do Th đội khi đi cướp giật tài sản của chị T.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Th, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 áo ba lỗ, 01 áo phông cổ tròn màu đen có in hình chữ nhật màu trắng đen và có dòng chữ “GENTLEMAN”; 01 quần bò thô màu đen; 01 túi sách giả da.

Tại kết luận giám định số 7088/C09-P4 ngày 22/10/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: + 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình con ếch, có móc treo có khối lượng 1,63gam là hợp kim vàng, bạc, đồng, kẽm; hàm lượng trung bình là: vàng 40,93%; bạc 5,17%; đồng 45,65%; kẽm 8,25%.

+ 23 (hai mươi ba) viên đá không màu có khối lượng 0,13 gam đều là Zirconia tổng hợp.

+ 01 (một) viên đá màu hồng có khối lượng 0,0048 gam là Ruby tổng hợp.

Tại kết luận số 43/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VT kết luận: Tổng giá trị tài sản là 5.566.000 đồng, trong đó mặt dây chuyền nêu trên là 1.166.000 đồng; sợi dây chuyền trị giá 4.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra trích xuất dẫn giải bị cáo đi chỉ hiện trường nơi Th cướp giật tài sản của chị T và địa điểm bán dây chuyền. Kết quả Th chỉ đúng hiện trường nơi Th cướp giật tài sản của chị T và địa điểm bán sợi dây chuyền. Đối với sợi dây chuyền sau khi mua của Th cuối ngày cửa hàng vàng bạc Lục Tiến đã khò lại và bán vào ngày hôm sau nên không thu hồi được.

Mở rộng điều tra Th khai ngoài hành vi Cướp giật tài sản của chị T ngày 10/8/2020 tại xã Tân Tiến, huyện VT, Th còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại xã BS, huyện VT cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, gắn biển kiểm soát 29U1-231.08 đi từ nhà Th qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đi theo đường Quốc lộ 2A đến huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích xem có người phụ nữ nào đi đường có dây chuyền vàng để cướp giật tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày Th đi đến xã BS, huyện VT, thì phát hiện bà Nguyễn Thị T2 và chồng là Nguyễn Văn L đi bộ từ trong ngõ ra đầu ngõ. Th nhìn thấy bà Thu mặc áo cổ rộng trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà Thu. Khi bà Thu và ông L đi bộ đến đầu ngõ rồi vòng quay lại, Th điều khiển xe đi vào trong ngõ vượt qua hai vợ chồng bà Thu nhằm xem xét địa hình và chọn địa điểm giật sợi dây chuyền. Th đi đến ngã 4 cách đầu ngõ khoảng 235 mét thì dừng lại quan sát không có người qua lại nên quay xe lại đi về phía đầu ngõ khoảng 30 mét thì dừng lại chờ bà Thu đi đến để giật tài sản. Khi vợ chồng bà Thu đi đến trước cổng nhà ông Nguyễn Văn Thông thì Th điều khiển xe đi ngược chiều bà Thu khi xe đi ngang bà Thu, Th dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Thu đang đeo ở cổ làm sợi dây chuyền đứt rơi mặt dây chuyền xuống đường. Th cầm sợi dây chuyền vừa giật được của bà Thu tăng ga bỏ chạy về hướng ra đường Quốc lộ 2A đi về nhà. Sau khi bị cướp dây chuyền bà Thu nói với chồng là “anh ơi nó cướp giật dây chuyền của em rồi”, ông L hô to “Cướp cướp” thì có một số người chạy ra, bà Thu và ông L quay lại hiện trường tìm thấy mặt dây chuyền bị rơi trên đường, bà Thu cầm mặt dây chuyền về nhà.

Sau khi cướp giật được tài sản của bà Thu, Th về nhà cất dấu đến ngày 11/8/2020 mang sợi dây chuyền vàng cướp được của bà Thu đến hiệu vàng Minh Hoa ở xã Đông Quang, huyện BV, thành phố Hà Nội bán cho bà Phùng Thị Hoa là chủ hiệu vàng với giá 3.200.000 đồng, Th tiêu sài hết số tiền này. Cơ quan điều tra không thu giữ được sợi dây chuyền này.

Ngày 25/8/2020 Công an huyện VT đưa Th đi chỉ vị trí hiện trường vụ cướp giật mà Th thực hiện ở xã BS, huyện VT ngày 05/8/2020 và vị trí Th bán

sợi dây chuyền sau khi cướp giật được. Kết quả Th chỉ đúng hiện trường vụ cướp giật tài sản của bà Thu và vị trí cửa hàng nơi Th bán sợi dây chuyền.

Cùng ngày 25/8/2020 bà Thu tự nguyện nộp mặt dây chuyền hình bông hoa sáu cánh bằng kim loại màu vàng có gắn viên đá màu hồng đậm hình bầu dục và 24 viên đá nhỏ là mặt sợi dây chuyền bị rơi tại hiện trường do Th cướp giật của bà Thu để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số 7089/C09-P4 ngày 22/10/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: + 01 (một) mặt dây chuyền được chế tác dạng hình bông hoa có gắn móc treo bằng kim loại màu vàng có khối lượng 2,75gam đều là hợp kim vàng, đồng, kẽm, bạc; hàm lượng trung bình là: vàng 41,86%; đồng 44,38%; kẽm 8,05%, bạc 5,71%.

+ 24 (hai mươi bốn) viên đá nhỏ không màu có khối lượng 0,14 gam đều là Zirconia tổng hợp.

+ 01 (một) viên đá màu hồng đậm hình bầu dục có khối lượng 2,3 gam là Ruby tổng hợp.

Tại kết luận số 144/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/11/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VT kết luận: Tổng giá trị tài sản là 12.708.000 đồng, trong đó mặt dây chuyền nêu trên là 1.708.000 đồng; sợi dây chuyền trị giá 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Phương T 01 mặt dây chuyền hình con ếch; trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 mặt dây chuyền hình bông hoa. Nhận lại tài sản chị T yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng; bà Thu yêu cầu bị cáo bồi thường 11.000.000 đồng là giá trị sợi dây chuyền do Th cướp của chị T và bà Thu.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSVT ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo Th từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo 01 mũ nửa đầu, 01 áo ba lỗ, 01 quần bò, 01 túi sách giả da. Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo Th bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng và bồi thường cho bà Thu 11.000.000 đồng là giá trị sợi dây chuyền Th cướp giật của chị T và bà Thu.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 05/8/2020 Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U1-231.08 đi trên đường ngõ tại thôn Mới xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, Th đi ngược chiều nhanh chóng áp sát bà Thu rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng vàng tây của bà Thu. Tài sản trị giá 12.708.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 10/8/2020 Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U1-231.08 đi trên đường liên xã Tân Tiến đi xã YL đường 27 mét thuộc thôn Thượng Lạp, xã Tân Tiến, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, Th đi cùng chiều nhanh chóng áp sát xe máy do chị Nguyễn Thị Ng điều khiển chở chị Nguyễn Phương T ngồi phía sau khi xe của Th đi ngang chị T, Th dùng tay phải giật sợi dây chuyền bằng vàng tây của chị T. Tài sản trị giá 5.566.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào hồi 21 giờ ngày 05/8/2020 trên đường ngõ tại thôn Mới xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc và hành vi cướp giật tài sản vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 10/8/2020 trên đường liên xã thuộc thôn Thượng Lạp, xã Tân Tiến, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

... d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm

... i, Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại khi đang tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án về tội Cướp giật tài sản, đã bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Ngày 28/5/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 31 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo và khai ra hành vi Cướp giật tài sản ngày 05/8/2020 tại xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giúp Cơ quan Điều tra sớm kết thúc vụ án. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng là giá trị sợi dây chuyền bị cáo Th cướp giật của chị T và bồi thường cho bà Thu 11.000.000 đồng là giá trị sợi dây chuyền do Th cướp của bà Thu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen đỏ; 01 áo ba lỗ loại áo phong cổ tròn màu đen; 01 quần bò thô màu đen và 01 túi sách giả da màu đen có dây đeo là trang phục hàng ngày của Th không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29U1-231.08 bị cáo Th dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản hai vụ cướp trên đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giải quyết tại bản án số 08/2021/HSST ngày 02/3/2021 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Th. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường cho chị Nguyễn Phương T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Nguyễn Phương T và bà Nguyễn Thị T2 có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen đỏ; 01 áo ba lỗ loại áo phong cổ tròn màu đen; 01 quần bò thô màu đen và 01 túi sách giả da màu đen có dây đeo (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Công an huyện VT và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VT).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện VT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT;
- Công an huyện VT;
- UBND xã Đồng Thái, huyện BV-TP Hà Nội;
- Bị cáo; người bị hại;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Sinh